

## KINH ĐẠI BẢO TÍCH

### QUYỂN 109

*Hán dịch: Đời Tùy, Tam tạng Pháp sư Xà-na-quật-na, người xứ Thiên Trúc.*

#### Pháp hội 39: TRƯỞNG GIẢ HIỀN HỘ (Phần 1)

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở thành Vương xá tại tinh xá Trúc viên của trưởng giả Ca-lan-đà cùng chúng Tỳ-kheo ngàn hai trăm năm mươi người đều đến hội họp, đều là bậc việc làm đã xong, chẳng thọ thân sau. Trưởng lão Xá-lợi-phất làm Thượng thủ. Các Tỳ-kheo vây quanh Đức Thế Tôn muốn nghe pháp, thân tâm họ đều thuận chẳng có chút mệt mỏi.

Bấy giờ Đức Như Lai Thế Tôn dung mạo đoan trang sắc mặt như mặt trời mọc, như hoa sen nở, đoan nghiêm rạng rỡ vui vẻ mỉm cười. Các Tỳ-kheo nghĩ rằng nay Đấng Bà-già-bà muốn tuyên nói pháp môn gì mà trên sắc mặt rực rỡ như vậy.

Lúc ấy có một đại phú trưởng giả tên Hiền Hộ cùng quyến thuộc một ngàn người vây quanh, oai lực dường như chấn động đại địa, an tường chậm rãi đi về phía Đức Thế Tôn.

Trưởng giả Hiền Hộ do phước đời trước nên nay thọ quả báo trời, thân thể nhu nhuyễn như cành hoa búp non. Hiền Hộ đến trước Đức Phật, thấy Đức Như Lai dung nhan tối thắng tối diệu, thân công đức tạng tịch tĩnh trong định như cội cây vàng sáng chói rực rỡ khắp cả rừng Trúc sinh lòng tịnh tín đối với Đức Phật, chấp tay suy nghĩ: “Trong thế gian được đại danh xưng thật chẳng hư thuyết, cho rằng Nhất Thiết Trí Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác là chân thật.” Hiền Hộ liền cúi đầu quỳ lạy sát chân Phật rồi quỳ gối cất đầu nhất tâm nhìn kỹ Đức Thế Tôn không chớp mắt.

Lúc chiêm ngưỡng Đức Như Lai, thân trưởng giả nghiêm nhiên chẳng nghiêng chẳng động.

Thấy lòng Hiền Hộ khát ngưỡng như vậy, Đức Như Lai lại phóng diệu quang nơi thân. Lúc diệu quang chiếu ra Hiền Hộ liền được không sợ sệt, đứng dậy đi nhiều ba vòng quanh Phật rồi lại đánh lễ dưới chân Phật quỳ gối chấp tay bạch:

–Bạch Thế Tôn! Xin Phật thương xót con, xin Phật dạy bảo con! Đại Thánh Thế Tôn! Ở bên Phật con sinh lòng tin chưa lâu, vì thế Đức Phật chỉ nên vì con mà theo sự hiện tại nói một pháp môn, nay con khát ngưỡng muốn nghe pháp, vì trong sinh tử bị phiền não bức ngặt có nhiều nghi hoặc, tâm luôn phân biệt, do đó, xin Thế Tôn Từ bi xót thương thuyết pháp khiến con dứt trừ mọi nghi. Đại Thánh Thế Tôn! Vì con không biết chính xác nên còn mê hoặc chẳng biết ra khỏi bờ mé biển sinh phiền não, già, bệnh, chết Như Lai Thế Tôn là Đấng Nhất Thiết Trí, cũng như ngọc ma-ni, là một vật hiếm có ở thế gian, có thể ban cho tất cả chúng sinh những điều vui. Thế Tôn lại như cha mẹ làm cho tất cả chúng sinh được quả báo lành đó là căn bản.

Đức Phật dạy:

–Này Hiền Hộ! Nếu ông có nghi cho phép ông hỏi, ta sẽ phân biệt giải thuyết cho.

Trưởng giả Hiền Hộ được Phật hứa khả, lòng vui mừng muốn hỏi điều nghi trong lòng, liền đứng dậy ở qua một bên, thân oai quang viên mãn đầy đủ.

Trưởng lão A-nan thấy Hiền Hộ như vậy, liền bạch:

–Hy hữu thay, Thế Tôn! Trưởng giả Hiền Hộ này thân quang oai lực hơn các đại vương, đẹp tuyệt lạ thường, đoan chánh khả ái, trong thế gian độc nhất vô song.

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Nay ông có muốn nghe những sự vui đẹp trong nhà của trưởng giả Hiền Hộ chăng? Nếu nói đủ quả báo sung sướng của Hiền Hộ thì dù Đế Thích Thiên vương tại trời Đao-lợi còn chẳng bằng huống là nhân gian nơi Diêm-phù-đề này, duy trừ một người là trưởng giả tử Chân Nguyệt.

Trưởng lão A-nan bạch:

–Bạch Thế Tôn! Trưởng giả Hiền Hộ này, trong nhà có gì thù thắng mà Thế Tôn khen ngợi.

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Ông nên lắng nghe! Trưởng giả này có những của cải căn lành rộng lớn, nay ta vì ông mà lần lượt tuyên nói.

Này A-nan! Trưởng giả Hiền Hộ này có sáu vạn thương chủ lớn nhất thường theo sau ông. Mỗi thương chủ ấy đều có vô lượng của báu lạ thường.

Trong nhà Hiền Hộ thường trần thiết sáu vạn giường nằm lục hợp thượng diệu, trên trải mền nệm tạp sắc, có gối dựa lụa tạp sắc để cặp hai bên.

Diệu y tạp sắc bằng lụa kiêu-xa-gia..., mỗi nơi đều đủ bốn bộ và những y phục, những vật đẹp lạ sản xuất từ bốn phương đều có đủ trang nghiêm nhà ấy. Những y phục ấy đều mịn nhuyễn sạch sẽ bóng sáng, như bàn tay sạch tươi nhuận sáng bóng thanh khiết.

Nhà Hiền Hộ, khắp mọi nơi đều treo trần châu anh lạc để trang sức.

Còn có sáu vạn thể nữ đoan chánh đẹp tuyệt, thân thể mềm mại, mảnh mai mịn màng, giỏi cười đùa khéo nói năng, tư thái diệu mỹ biết chiều tiếp ý người. Kẻ giận phiền thấy họ liền vui vẻ, kẻ lo rầu gặp họ thì thư thái, lời nói âm thanh cợt đùa của họ làm cho người mở lòng đẹp mắt, họ đều hòa thuận tin tưởng chồng mình có tư cách để làm tròn bổn phận người vợ, xa lìa dục tâm đối với nam tử khác. Hoặc có lúc họ tự biết hổ thẹn chấp tay ngó xuống khom mình cung kính chuyên tâm nơi chồng mà không còn ngó chỗ khác. Hoặc có lúc vì yêu riêng đối với chồng mà họ ghen ganh tranh đấu ghét nhau nhứ mày nhăn trán, họ giả bộ để đùa kỳ thật họ không có lòng ganh ghen. Ngón móng của họ thon dài tròn đều, cườm tay mắt chân đầy đặn nhỏ kín, thân như say lá liếc nhìn đăm đúi, bước đi tường tự, đứng ngồi đoan trang, tóc màu xanh biếc, mịn láng dịu mềm, chải gỡ khéo làm mê hoặc người. Các thể nữ ấy hoặc hầu hạ hoặc cung yêu cung phụng chồng mình, tiếng đồn trong sạch lưu rộng khắp nơi. Các thể nữ ấy dòng họ rất lớn ở trong nhà họ cũng có tiếng tốt đều kham làm vợ chính các nhà quyền quý. Có những sự trang nghiêm như vậy trong nhà to rộng của Hiền Hộ chẳng thể kể hết.

Lúc trưởng giả Hiền Hộ muốn ăn thì có sáu vạn thứ cơm canh thơm ngon vi diệu như thức ăn cõi trời. Thực phẩm ấy sắc vị hoàn hảo đủ tám công đức, tùy ý ăn vào miệng liền tiêu, ăn rồi thuận thích không làm chướng ngại, vì quả báo lành chiêu cảm nên tự nhiên vừa ý, thân thể sáng sạch không hôi hám.

Trong nhà Hiền Hộ còn có sáu vạn kiệu và xe đều trang nghiêm với những trần kỳ

châu báu, đều có diệu y giảng che bên trên. Mặt đất rải hoa thơm đẹp, nước thơm tưới khắp, không có bụi bặm, sạch sẽ bóng láng.

Trong nhà Hiền Hộ còn có những âm nhạc tối thượng: Tay đánh ngón gảy miệng thổi, thanh âm vi diệu, thanh thốt nhập thần, ca khúc êm dịu, người nghe thích ý. Những thứ vi diệu như vậy làm đẹp trang nghiêm cả tòa nhà.

Nơi nhà Hiền Hộ còn có vườn rừng cây cối tươi tốt sum suê, cỏ lạ hoa thơm đủ màu tươi sáng. Trong vườn cây có nhiều chim lạ, phát ra âm thanh hòa nhã như nhạc trời. Cảnh trí thanh âm không khác Thiên cung. Châu báu hợp thành như núi Tu-di, như hang rồng không khác.

Trong nhà Hiền Hộ còn các thứ đèn sáng không bị gió thổi lay, sáng thấu khắp nơi đêm như ngày không khác.

Lại cõi nước nơi nhà Hiền Hộ có sáu vạn thành, đường xá, lầu đài đều trang nghiêm đầy đủ. Những thành ấy mọi nơi đều có thương nhân các nước tụ tập, nhiều hình dạng, nhiều ngôn ngữ, nhiều trân kỳ, nhiều hàng báu cùng đổi chác nhau, chợ búa trăm ngàn vạn người cũng không thể đếm kể.

Giáp vòng bốn phía thành ấy có vườn tược cây cối trăm ngàn thứ, hoa trái sum suê cành lá rậm rạp, bầy ong đua bay lấy mật lấy phấn.

Các thành ấy có nhiều voi ngựa và xe cộ.

Trong các thành ấy có rất nhiều đại phú, trưởng giả, cư sĩ, thương chủ và thương nhân thường nhất tâm cùng ca ngợi công đức của trưởng giả Hiền Hộ, họ đồng chấp tay đảnh lễ tán thán, hưởng là danh tiếng của Hiền Hộ họ đều vui được nghe, muốn được mắt thấy trưởng giả Hiền Hộ.

Vua nước ấy là vua Ba-tư-nặc, thấy sự giàu có hình thế phước đức của Hiền Hộ, tự thấy mình thua kém không khác bản thân, nhà vua khen của báu của Hiền Hộ.

Này A-nan! Ông trưởng giả Chân Nguyệt kia mỗi lúc ăn có ngàn thứ trân vị, sớm tối tả hữu, đồ dùng tự nhiên, còn có năm ngàn thể nữ vây quanh cung phụng vui thú. Sánh với trời Đế Thích thì trưởng giả Chân Nguyệt hưởng thọ sung sướng hơn ngàn lần, nhưng so với trưởng giả Hiền Hộ thì chẳng bằng một phần trăm về dung mạo của báu, cũng như hưởng thọ sung sướng.

Này A-nan! Trưởng giả Hiền Hộ có một cỗ xe vi diệu tên là Đoạt ý kỳ xảo tráng lệ, nhân gian đều không có. Trong xe ấy có tòa Thiên bảo, xe ấy thuần trang hoàng với những châu báu cõi trời. Những thiên bảo mã não, kim cương, trân châu, bảo bối, ánh sáng chói lòa như các tinh tú trên không gian. Xe ấy đi mau như gió.

Này A-nan! Lúc ý của Hiền Hộ muốn đến trong biển nhật châu báu, ngồi lên xe ấy tùy ý liền đến, thọ khoái lạc xong, muốn về nhà thì liền về đến nhà.

Trưởng lão A-nan đảnh lễ chân Phật bạch:

–Hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Trưởng giả Hiền Hộ thọ trước tạo căn lành gì mà đời nay thọ quả báo này?

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Ông muốn biết thì phải lắng nghe. Nhân duyên này đều do quá khứ ở bên Phật tạo căn lành nay được quả báo thắng thượng như vậy.

Này A-nan! Ta nhớ thuở xưa có Phật xuất thế hiệu Lạc Quang Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Lúc ấy Hiền Hộ ở bên Đức Phật làm Tỳ-kheo tên Pháp Kế, trì giới không nghiêm túc, có nhiều thiếu sót mà giới tuyên nói giáo pháp của Đức Phật, khai thị người chưa nghe. Đại Pháp sư ấy đa văn tổng trì tạng Tu-đa-la cũng trì Luật tạng,

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thường thuyết pháp yếu cho các chúng sinh, hiểu rộng biện tài nghĩa vị sâu xa, âm thanh rành rẽ, khiến người đều thích nghe. Người được nghe pháp đều sinh lòng hoan hỷ chẳng còn bị đọa ác đạo.

Này A-nan! Do nhân duyên pháp thí như vậy nên ông ấy trong chín mươi một kiếp hàng sinh lên cõi trời, trong cõi người, đoan chánh giàu sang.

Này A-nan! Nhân duyên được báo xe vi diệu, ta sẽ nói cho ông.

Lúc làm Pháp sư thời kỳ Phật Lạc Quang, ông ấy thấy các Tỳ-kheo tu phạm hạnh trì giới mà ốm gầy, bệnh hoạn thì cung cấp tất cả đồ dùng luôn cả giày dép đều vui vẻ bố thí, do đó mà nay được quả báo xe vi diệu như ý.

Này A-nan! Thuở xưa có Phật hiệu Ca-diếp Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Đức Phật Ca-diếp ấy bảo trưởng giả:

–Đời vị lai có Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri sẽ thọ ký cho ông.

Này A-nan! Nay ta cần dạy cho Hiền Hộ được tỏ ngộ.

Trưởng lão A-nan bạch:

–Hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Trưởng giả này giàu có lớn như vậy mà tính nhu hòa chẳng cống cao ngã mạn, ở trong năm dục mà lòng chẳng nhiễm.

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Phàm là người trí thì chẳng vì giàu có mà kiêu ngạo và nhiễm năm dục.

Trưởng giả Hiền Hộ này do nhân duyên diệu pháp nhiều đời mà thọ phước báo vô tận.

Bấy giờ trưởng giả Hiền Hộ đã được Đức Phật hứa khả muốn thỉnh hỏi chỗ nghi, liền nhất tâm ở trước Phật quỳ dài chắp tay bạch:

–Đại Từ Đức Thế Tôn nhiếp thọ tất cả chúng sinh, thương xót tất cả chúng sinh. Nay lòng con có chỗ nghi muốn hỏi, xin Thế Tôn giải thuyết cho con được hết nghi.

Đức Phật dạy:

–Này Hiền Hộ! Nếu lòng ông có nghi mà muốn dứt trừ thì nay là phải lúc, ta cho phép ông hỏi, ta sẽ vì ông mà phân biệt giải nói.

Trưởng giả Hiền Hộ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh biết mình có thần thức. Mà thần thức này như là cái tráp báu lúc chưa mở ra chẳng biết trong ấy có báu gì.

Bạch Thế Tôn! Thần thức ấy tướng mạo ra sao? Do duyên gì mà gọi là thần thức? Lúc mạng chung các căn sắp diệt bốn đại sắp phân tán, thần thức ấy không tay chân mặt mắt làm sao từ trong thân đời ra được. Thần thức ấy màu gì hình gì? Từ trong thân làm sao rời lìa được thần thức ấy? Thế nào xả bỏ thân này mà thành tựu thân khác? Thế nào xả bỏ các đại các nhập này mà hướng đến đời sau? Thế nào thành tựu nhiều thân sai khác? Nay người đã chết các nhập vị lai thế nào tùy thuận? Thế nào đời này tạo căn lành đời vị lai thọ quả báo? Thế nào đời nay các ấm nhập này tạo các căn lành mà đời sau các ấm nhập khác thọ lấy quả báo? Thế nào thần thức này được thân nơi chỗ kia? Thế nào các nhập hình thể theo chỗ kia?

Đức Phật dạy:

–Lành thay, lành thay! Đúng như lời ông hỏi. Này Hiền Hộ! Nay ông nên chí tâm lắng nghe mà lãnh thọ. Ta sẽ vì ông mà nói thần thức đến đi dời dứt.

Này Hiền Hộ! Ví như phong đại không hình sắc chẳng nhìn thấy được, nhưng do

nhân duyên mà hiện hình sắc, nó hiện hình sắc thế nào? Như gió thổi động các cây cối, thổi chạm vách núi bờ sông phát ra tiếng, do nhân duyên lạnh nóng sinh ra gió nên có thể cảm thọ được, mà hình thể gió ấy chẳng thấy được, cũng chẳng thấy được tay chân mặt mắt ra sao, nhưng trên các hình sắc, nó có tác dụng tăng thêm phần công ích hơn lên, hoặc đen, hoặc trắng.

Thần thức giới này cũng vậy, chẳng thể dùng màu sắc thấy được cũng chẳng dùng đến hình sắc, chỉ do chỗ sở nhập làm ra hình thể mà hiển hiện màu sắc.

Tại sao nơi chỗ kia thức giới này được tên là thọ xúc pháp giới ư? Lại thế nào thức giới này bỏ thân này rồi sau đó thọ ái xúc... ư?

Ví như phong giới hay đời hơi hương nên biết mùi hoa này theo gió thổi lại. Nhưng thật ra phong giới ấy chẳng mang mùi hoa đến, cũng chẳng phải không gió mà mùi hoa hay đến. Hương ấy không có sắc, gió ấy cũng không có sắc, căn ngửi mùi kia cũng không sắc.

Cũng vậy, người chết kia thần thức sắp đời giữ lấy xúc thọ... và các giới rồi có đời kia, do phụ mẫu hòa hợp rồi sau biết được có thức, do có thức thì biết có thọ có xúc hòa hợp mà thành.

Ví như người khỏe mạnh, thức cường thắng, nên có căn ngửi hương, vì căn ngửi hương mạnh, nên có hương mạnh. Vì có hai thân thắng nên có hai sự thắng có thể thấy được. Hai sự thắng là sắc và xúc.

Ví gió kia nhiều nên mùi hoa cũng nhiều. Cũng vậy, vì thức lớn nên thọ cũng lớn, vì thọ lớn nên thức cũng lớn, vì thức lớn nên các giới cũng lớn mà biết đây là thiện đây là ác vậy.

Ví như họa sư đã thành tựu giỏi tốt rồi thì bản họa, tùy ý muốn phát xuất để làm liền có thể thành ý hiểu tốt nên tùy màu sắc đều làm được. Nhưng họa sư ấy nếu không có màu sắc thì không thể hiện thành màu sắc.

Cũng vậy, thức ấy thành tựu sáu sắc căn, những là nhân nhãn thấy sắc mà có thức biết, nhân nhãn thấy sắc ấy thật ra không có sắc. Nhân nhĩ nghe thanh ấy cũng không có sắc; nhân tỷ ngửi hương ấy cũng không có sắc; nhân thiệt nếm vị ấy cũng không có sắc; nhân thân giác xúc ấy cũng không có sắc, nhân ý có các đại ấy cũng không có sắc, những cái được biết ấy cũng không có sắc. Nên biết trong cảnh giới ấy cũng không có sắc. Theo tuần tự như vậy nên biết thức ấy cũng không có sắc. Phải quan sát như vậy.

Này Hiền Hộ! Ông hỏi thức này bỏ thân đến đời kia thế nào?

Này Hiền Hộ! Lúc chưa mạng chung, thức này do nghiệp nắm giữ. Lúc nghiệp và mạng ấy hết, ví như người nhập tịch diệt Tam-muội có thức thân thể, thức thân thể này diệt rồi sau nhập ở trong tịch diệt định, cũng vậy, thức này ở bên người chết xả thân và các đại Xả rồi, chỉ có niệm lực mới biết như vậy: Tôi là như thế. Phàm khi người xả thân có hai thứ xúc chánh niệm: Một là chánh niệm; hai là xúc, mà lúc người ấy mạng chung nên thân có xúc hai thọ: Một là thân thọ; hai là niệm thọ, sau khi chết niệm có xúc.

Lại nữa ông hỏi thức ấy nghĩa là gì?

Này Hiền Hộ! Như có hạt giống hay mọc mầm, từ trí sinh thức thì gọi là niệm. Thế nên trí hay sinh gọi là thức rồi sau trở lại thọ nơi xúc. Vì trí biết khổ lạc nên gọi là thức, sau lại thọ thiện ác, cũng có thể biết cảnh giới thiện ác nên gọi là thức, như hạt mọc mầm, thân ấy thành tựu, nên gọi là thức.

Lại nữa, thức này thế nào bỏ thân rồi đời đến kia?

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Hiền Hộ! Ví như trong gương soi hiện thân hình, lại như trong khuôn đất đúc ra thân hình, lại như lúc mặt trời mọc hay diệt trừ tối tăm mặt trời ấy lặn thì tối trở lại, nhưng mà tối ấy không có chỗ thường định chẳng phải không có chỗ thường định, nhưng tối ấy không có sắc, không thọ, chẳng thấy được. Cũng vậy thức này sinh thân rồi như tối rồi sáng, thân sinh cũng vậy, người ấy chẳng thấy thức này mà thức thọ thân này. Ví như người đàn bà thọ thai mà chẳng biết thai tôi mang đây là nam là nữ, là đen là trắng, các căn đủ hay chẳng đủ, tay chân ngay thẳng hay chẳng ngay, mà kẻ ở trong thai hoặc vì thức ăn nóng chạm xúc nên liền máy động. Cũng vậy, thức này đến đi co duỗi cùng chung với mắt mở nhắm, do các nghiệp được tạo từ trước nên có những cảnh giới cười, nói... các việc phát sinh mà biết được thức an trụ trong sắc thân. Nhưng các chúng sinh chẳng biết thức ở trong sắc thân ta có hình thể gì.

Này Hiền Hộ! Vì thức này khéo thành tựu nên đời đến tất cả các cõi mà chẳng nhiệm trước các cõi.

Này Hiền Hộ! Các cõi và thức cảnh giới sáu căn là sáu giới xứ, có bốn đại xứ, có năm ấm xứ. Ông nên biết cảnh giới thức... như vậy.

Này Hiền Hộ! Ví như người gỗ do một cơ quan mà tác động tất cả việc chạy nhảy và hiện ra các thứ nhảy múa. Ý ông thế nào, có duyên cớ gì mà người gỗ làm các việc ấy?

–Bạch Thế Tôn! Chỗ hỏi của Đức Như Lai chẳng phải cảnh giới của con, con không có trí để đáp được.

–Này Hiền Hộ! Sự việc kia là do sức trí tuệ khéo mà làm ra các sự việc, mà việc khó ấy không có sắc, do trí sinh ra. Cũng vậy, thân người này do thức khéo mà sinh, mà các thứ thân do thức làm ra, thức này tạo thân nên sinh ra, nhưng thức này không thể cùng tận. Như do pháp giới huân tu nên các thân xưa trước ý ức niệm thành tựu. Ví như ánh sáng mặt trời soi đến các tử thi tanh hôi như bản mà không bị ô nhiễm, nhưng sự hôi bản ấy chẳng lia ánh sáng mặt trời. Cũng vậy, thức này sơ sinh tại hôi bản ăn uống các vật bất tịnh, lại ở trong bụng chó heo mà thọ thai, mà thức này chẳng bị ô nhiễm.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Thức này xả thân rồi tùy theo nghiệp thiện ác đã làm. Nghĩa này là sao? Sau khi bỏ thân thể này, thức liền thọ lấy tội phước kia. Ví như phong giới từ đầu núi phát xuất đến rừng Chiêm-bạc, vì xúc chạm nên gió ấy thọ mùi hương vi diệu rồi đến chỗ hôi bản chỗ các tử thi, tùy đến nhiều chỗ, gió ấy nhận lấy nhiều mùi đến kia thành nhiều. Như gió ấy mang các mùi kia đi qua, mà gió ấy không sắc, các mùi kia cũng không sắc. Cũng vậy, xả thân này rồi thức ấy mang thiện ác mà đời theo tuần tự mà đi. Thức ấy muốn đời đi, dường như người chiêm bao biết có tất các vật mà thân chẳng đời bản xứ. Cũng vậy, có phước cũng sinh, lúc thức muốn đời đi, dường như chiêm bao thấy có các sự vật, nhưng thức ấy chẳng từ yết hầu đi ra, chẳng từ lỗ lông đi ra, lúc thức ấy ra cũng chẳng tìm các lỗ.

Trưởng giả Hiền Hộ đành lễ dưới chân Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như trứng gà trứng ngỗng, thức ở trong vỏ, vỏ ấy không có lỗ, làm sao biết có thức riêng khác, trứng ấy không vỡ thức ấy làm sao đời đi?

Đức Phật dạy:

–Này Hiền Hộ! Ví như dùng các thứ hoa Chiêm-bạc... ướp mè đen cho thực rồi ép lấy dầu mà gọi là dầu hoa Chiêm-bạc... Hơi hương của hoa chẳng phá hoại hạt mè đen mà hơi hương đời vào, hương ấy chẳng dính lấy mè, nhân nơi mè và hoa cùng hòa hợp mà hơi hương dính lấy nhau mà hơi hương chẳng tìm lỗ bên hạt mè để chui vào. Nhân

nơi hai thứ hoa và mè mà hơi hương đời đổi. Cũng vậy, thức này chẳng phá hoại vô trướng mà nó chuyển đời, ông phải biết như vậy.

Lại thức ấy chẳng đời đổi, ví như ánh sáng của mặt trời lửa và ma-ni báu..., phải thấy biết như vậy.

Lại thức ấy đời đổi dường như hạt giống gieo trong đất mọc ra mầm cây lá hoa quả hoặc trắng hoặc đỏ hoặc đen đều riêng tự có vị lực thành thực, mà địa giới ấy vẫn là một, thủy hỏa và phong cũng vẫn là một. Cũng vậy, thức này có một pháp giới mà thành tựu thân trong tất cả các cõi rồi sau mới sinh hoặc đen hoặc trắng hoặc đỏ các màu sắc, hoặc bản tánh cương cường, hoặc bản tánh điều nhu.

Lại lúc mạng chung, thần thức này xả thân rồi thành chủng tử của thân sau sắp làm thành thân thể tay chân... mà đang lúc ấy chưa có các bộ phận thân thể, nó bỏ địa phần mà lấy pháp giới phần, các giới ấy cùng hòa hợp với niệm, nhưng niệm ấy do sức tín kính nên hòa hợp với niệm pháp giới, giữ lấy thức chẳng rời lìa thức mà pháp giới có thể thấy được, cũng chẳng rời pháp giới mà thức có nhân, nhưng thức ấy được phong lực trợ giúp, tự có các pháp giới khác đều là vi diệu, đó là niệm giới, thọ giới, pháp giới, sắc giới vậy.

–Bạch Thế Tôn! Thức ấy thế nào có sắc?

–Này Hiền Hộ! Có hai thứ sắc nội sắc với ngoại sắc. Nội sắc là gì? Đó là nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý. Ngoại sắc là gì? Đó là sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp.

Này Hiền Hộ! Như người mù tối ban đêm trong chiêm bao thấy những sắc đẹp tối thảng tối thượng cõi trời, thấy rồi người này sinh lòng hỉ lạc tối thảng. Thức giấc không còn thấy, đến sáng nói với mọi người rằng: trong đêm rồi tôi chiêm bao thấy thân hình phụ nữ đoan chánh tối diệu tối thượng, lại thấy trượng phu số đông trăm ngàn, tôi còn thấy vườn hoa rừng cây... Người mù bẩm sinh ấy thuật rõ cảnh tượng người vật đã được thấy trong chiêm bao mà mọi người chẳng thấy. Ý ông thế nào? Người mù bẩm sinh ấy ngủ chiêm bao tại sao được thấy?

–Lành thay! Bạch Thế Tôn! Xin vì con mà nói sự ấy, tại sao được thấy.

–Này Hiền Hộ! Bởi nhục nhãn nhân trí lực mà người mù bẩm sinh ấy ở trong chiêm bao được thấy, chẳng phải thật mắt thấy.

Này Hiền Hộ! Như người chiêm bao thấy sắc chánh niệm chốc lát, người chết thấy nội sắc cũng như vậy.

Này Hiền Hộ! Ta lại vì ông mà giải nói thần thức người chết đời đổi như chủng tử.

Ví như chủng tử gieo xuống đất thọ lấy tứ đại, thần thức này thọ chánh niệm rồi, thọ xúc, thọ rồi, thọ thiện và bất thiện rồi, xả thân rồi, sau đó mới đời.

–Bạch Thế Tôn! Thế nào thần thức này thọ thiện và bất thiện rồi sau đó thần thức này mới đời?

–Này Hiền Hộ! Ví như ma-ni bảo theo bóng sắc mà biến đổi. Nếu để nơi bóng đen thì hình ma-ni biến thành đen, nếu để trong bóng trắng thì nó biến thành trắng. Tùy ở chỗ bóng hình thế nào thì ma-ni bảo ấy liền biến đồng màu sắc ấy. Thần thức này thọ thiện và ác mà liền đời đi cũng như vậy.

–Bạch Thế Tôn! Thần thức này thể chất như thế nào mà hiện?

–Này Hiền Hộ! Thần thức này vô hình, không có chỗ tụ họp không có chỗ tích trữ, cứu cánh không thể được, chẳng thể nói được. Thần thức này có sinh có diệt có khổ não cũng chẳng thể nói được.

Ví như từ hạt sinh mầm cũng chẳng thể được. Chẳng phải hạt mục hạt hư sinh

mầm mà hạt tốt kia mới sinh mầm được. Ý ông thế nào? Mầm của hạt ấy tồn tại ở chỗ nào? Là ở tại thân cây hay ở tại lá hay ở tại rễ hoặc ở tại nhánh? Cũng vậy, thần thức này ở tại thân thể không có nương ở chỗ nào, nó chẳng ở tại mắt, chẳng ở tại tai, chẳng ở tại mũi, lưỡi, thân hay ý.

Cũng như từ hạt sinh mầm, hạt sinh mầm ấy lấy thủ thộ làm gốc, vì chỗ kia thủ nên liền thộ thai, thộ thai rồi liền có xúc. Như sinh mầm rồi y theo thời tiết mà có nhánh lá quả liền có hạt. Cũng vậy thần thức này trước tiên thành tựu thân thể, thân thể được thành tựu rồi thần thức này không có nơi trú nhất định mà cũng chẳng rời thần thức có thân thể.

Như từ trái chín có hạt giống chẳng phải từ trái sống. Cũng vậy, lúc thân này mạng chung, từ trong thân thể thần thức này hiển hiện. Do thụ hòa hợp, do ái trói buộc, do niệm nắm lấy cùng hòa hợp với thiện phan duyên hay với bất thiện phan duyên, do phong giới giữ lấy, trí huân theo nghiệp, nhân phụ mẫu hòa hợp sau đó thần thức này hiển hiện.

Ví như gương sáng tốt soi thấy hình mặt, chẳng phải không có mặt mình mà thấy được hình mặt, cũng chẳng phải không gương sáng mà có được hình mặt. Do gương sáng và mặt hai duyên hòa hợp nên có bóng mặt, mà bóng mặt ấy không có sắc cũng không có thọ, không có thức. Tùy theo thân chuyển động thì bóng hình trong gương cũng chuyển động, như thân nói năng dời đổi chuyển động co duỗi cúi ngửa, tùy theo động tác của thân bóng hình trong gương cũng có những tướng dạng như vậy hiển hiện.

Này Hiền Hộ! Ý ông thế nào, bóng mặt ấy do sự gì mà hiện trong gương?

–Bạch Thế Tôn! Do thân thể người đối với gương nên có bóng hình hiện trong gương. Tùy theo thân diện có sắc như vậy, bóng hình cũng sắc như vậy, hoặc các căn đủ hay chẳng đủ, trong gương cũng hiện ra bóng hình như vậy.

–Này Hiền Hộ! Như trong gương sáng hiện có bóng hình, do vì có thân người mà bóng hình hiện ra trong gương sáng. Cũng vậy, thân này nhân nơi thức mà có thọ, có thủ, có thức, có các hành tư niệm thành tựu thân thể.

Nói gương sáng ấy là nói duyên nơi phụ mẫu hòa hợp.

Nên biết như thân diệt rồi không có thức hình, như gương sáng kia đã hiện bóng mặt xong rồi ở nơi nước trong lại thấy bóng mặt, cũng vậy, thức này xả thân này rồi đến nơi kia lại thọ các ấm khác.

Ví như hạt cây Ni-câu-đà, hoặc hạt cây Ưu-đàm-bà-la..., dù hạt ấy nhỏ bé mà hay sinh ra cây nhánh rất lớn. Sinh ra cây nhánh rất lớn rồi hạt lại bỏ rời cây ấy mà đến sinh cây chỗ khác. Cũng vậy, thức này vi tế không có hình sắc nhất định, sinh ra thân rồi lại bỏ, để sinh ra các thân thể khác nữa.

Ví như các thứ hạt lớn nhỏ đại mạch, tiểu mạch, mè đen... Tùy gieo tại địa phương nào, nó liền ở trong địa phương ấy bén rễ. Cũng vậy, thức này ở trong thân chúng sinh đời đến chỗ kia liền có thủ có thọ mà ở tại đó, hoặc thọ phước, hoặc thọ tội, từ đời này đời đến đời kia.

Như con ong mật, nó tìm mật trong hoa lấy mật rồi bỏ hoa ấy lại dời đến hoa khác, hoặc bỏ hoa xấu dời đến hoa tốt, đậu trên hoa rồi, vui say hoa ấy lấy vị mật của hoa. Cũng vậy, thần thức này do nhiều căn lành hoặc thọ thân trời, bỏ thân trời rồi do nghiệp ác hoặc thọ các thân địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, thọ rồi lại thọ thân khác nữa.

Nhưng thần thức này phải quan sát nó thế nào?

Như hạt Uất kim hương, hay hạt hoa hồng lam, hay hoa phân-đà-lợi, hình thể nó



tùy theo phần sắc bất định, mà trong hạt nó chẳng thể thấy mầm cũng không sắc nhất định. Nhưng hạt ấy xuống đất được nước thấm nhuần liền sinh mầm, có mầm cây rồi sau mới sinh hoa, mà sắc hoa không thể thấy được nơi hạt, cũng chẳng rời lia hạt mà có mầm cây và màu sắc. Cũng vậy, thần thức này xả thân này rồi muốn thành thân kia, trong khối thịt kia còn chưa có các căn hướng là có các nhập, đã không các căn các nhập đâu được có Thiên nhãn, Thiên nhĩ và thể chất hương vị xúc để được có biết. Đâu có thể biết rằng tôi ở lúc ấy làm nghiệp như vậy thân thể quá khứ của tôi như vậy, chỉ nhân nơi thức mà thọ.

Như con tằm, từ thân miệng nó nhả ra chỉ tơ làm kén bọc quần thân nó rồi bỏ thân tằm đổi thành thân khác. Cũng vậy, thức này sinh thân rồi trở lại tạo nghiệp liền tự diệt thân đời đến nơi kia.

Như hoa sen sinh trong nước có sắc đẹp hương thơm, nhưng trong hoa không có thể chất nước ấy có thể thấy được. Hoa sen ấy diệt rồi có địa phương nào đặt hạt nó trong đó thì có sắc hương ở đó. Cũng vậy, chỗ thần thức này được đời, các căn cảnh giới chẳng cùng nó đời, thọ cũng không đời, cái được đời ấy chỉ có pháp giới.

Như châu như ý, tùy đến chỗ nào có cần vật gì thì tùy ý được có. Như ánh sáng mặt trời tự theo mặt trời, mặt trời đến đâu ánh sáng ấy cũng chiếu đến đó. Cũng vậy, chỗ mà thần thức này được đời đến thì pháp giới của thọ tưởng... cũng theo nó chẳng rời lia.

Lại nữa, thần thức này bỏ thân này rồi lấy tất cả các hữu tụ họp lại, lấy rồi không thịt không xương đời đến thân sau. Nó lấy các hữu và các xúc... các việc, dùng Thiên nhãn xem thấy thọ và thủ thiện ác.

Ví như những trái tiểu táo, thiên niên táo, am-ma-la, ca-tỳ-đà..., lúc nó thành tựu đều riêng có một vị, hoặc đắng hoặc chua hoặc ngọt hoặc mặn... Những trái ấy chín rồi tùy ở tại địa phương nào thì vị nó ở trong trái ấy. Hạt nó đời đến chỗ kia thì đều riêng có vị ấy. Cũng vậy, thần thức này đời đến chỗ nào thì nó tự có xúc theo dõi, phước và vô phước do hữu và niệm tự theo nó mà đời.

Lại nữa, thần thức này lúc xả thân nó nghĩ như vậy: “Nay tôi bỏ thân này”, nên gọi niệm thức này là thức. Vì biết nghiệp thiện nghiệp bất thiện, biết nghiệp này theo tôi mà đi, biết tôi theo nghiệp này mà đi, do vì biết như vậy nên gọi là thức. Lại vì thân này biết tạo tất cả nghiệp nên gọi là thức.

Ví như phong giới, hoặc có lúc lạnh có lúc nóng, hoặc có lúc theo hôi mà có mùi, hoặc nhân thơm mà có mùi, nên biết đó là gió. Cũng vậy, thể chất của thức này không có sắc, hoặc do sắc do thủ sắc làm nhân, hoặc dục thủ làm nhân, hoặc kiến thủ làm nhân, hoặc trì giới cầu báo thủ làm nhân cho đến hữu và thọ, nhân nơi thọ mà thọ thân thể sắc thành tựu nên gọi là thức.

Bấy giờ trong đại chúng có một trưởng giả tử tên Chân Nguyệt đứng dậy đánh lễ sát chân Đức Phật, chấp tay bạch:

–Bạch Thế Tôn! Cần phải quan sát sắc ấy, thủ ấy, dục thủ ấy, kiến thủ ấy và giới thủ ấy thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này Chân Nguyệt! Phàm là người trí muốn biết những điều ông hỏi, thì nên biết như vậy:

Này Chân Nguyệt! Nếu có thiện sắc hay có phi thiện sắc từ nơi khối thịt phải quan sát gân, máu, mạch và khí mạch, sọ đầu tím lấy óc, ruột già, ruột non, phổi, tim, gan,

cật, tỳ, mật, các tạng phủ, mỡ, thịt, tủy, máu, đàm, nước mũi, nước bọt, hôi thúi dơ bẩn đáng sợ, lông tóc râu ria da thừa gói che tụ hợp, tụ rồi tất cả các sắc đều do bốn đại làm thành. Bốn đại ấy nắm lấy sắc để làm thành thân thể nên gọi là thủ sắc.

Này Chân Nguyệt! Thân thể ấy do phụ mẫu hòa hợp thành, cứng rắn đó là địa đại, chất ướt lỏng đó là thủy đại, hơi ấm nóng đó là hỏa đại, động tác chuyển lay co duỗi đó là phong đại, có bị hay biết đó gọi là thanh, hương, vị, xúc các giới, hay nhớ biết nên gọi là thức.

–Bạch Thế Tôn! Thế nào lúc chết xả sắc giới ấy? Thế nào thức ấy ra khỏi từ thân ấy? Thế nào thân ấy lúc xả rồi nhớ biết như vậy: Đây là thân của tôi?

–Này Chân Nguyệt! Thọ thân này lúc đương còn, thân nghiệp đã hết thì xả các đại.

Ví như đem sữa hòa với nước dùng lửa đun nấu. Do vì được hơi nóng mà sữa và nước đều riêng biệt, nhưng nước ấy có vị mỡ nhờn, nó không có sắc. Cũng vậy, người chết thân khác, các đại có khác, thần thức cũng có khác, nhưng thần thức ấy nắm lấy các đại và nắm lấy pháp giới rồi dùng pháp giới huân nơi niệm, nắm lấy thiện và bất thiện đến nơi đời kế sau.

Ví như thuốc dầu tô Ma-ha ca-lương-na, lấy dầu tô cùng các thứ vị thuốc dùng lửa đun nấu, trong ấy hoặc có cay có đắng, hoặc có chát có mặn, hoặc có lạt có ngọt, nấu lấy các vị rồi nhập vào dầu tô thành có các vị sắc hương... dầu tô ấy bỏ tự thể chuyển đổi mà thành vị thuốc.

Cũng vậy, xả thân rồi thần thức ấy nắm lấy thiện và ác và nắm lấy pháp giới dời đi đến đời kế sau.

Nói thể chất dầu tô là để ví dụ cho thân thể. Nói các vị thuốc kia hòa hợp tụ tập là ví dụ các căn. Nói dầu thuốc sắc, hương, vị, xúc là ví dụ thức ấy dời đi.

Nói sắc sai khác là thiện sắc và ác sắc. Nếu lúc uống thuốc vào thân mà tiêu hóa lành mạnh là dụ cho thiện nghiệp. Nếu uống thuốc dầu tô ấy vào thân mà hiện ra héo vàng là dụ cho ác nghiệp.

Nên quan sát thức này như thuốc dầu tô Ma-ha ca-lương-na.

Như dầu tô nắm lấy sắc vị của các món thuốc, lấy xong thành thuốc dầu tô Ma-ha ca-lương-na, nhưng dầu tô ấy không có tay chân và các căn chỉ lấy vị của các món thuốc. Cũng vậy, thức này xả thân rồi và xả các giới chỉ lấy pháp giới, thủ thọ rồi mang lấy thiện và ác mà đi.

Này Chân Nguyệt! Người ấy xả thân rồi ở đời kế sau được chánh niệm, được thiện niệm, hoặc thấy chư Thiên sáu tầng trời cõi Dục, hoặc thấy mười sáu địa ngục lớn, hoặc thấy thân thể các căn đầy đủ. Lúc ấy họ biết như vậy: Đây là thân của tôi.

Lúc người ấy mạng chung, họ nhớ thấy các sự tướng, hoặc thấy xe cộ vi diệu, hoặc thấy vườn rừng vi diệu, trong vườn rừng ấy có các thứ cây mới sinh sum suê khả ái, hoặc có ao nước vi diệu, hoặc thấy các sự thành tựu, thấy rồi họ sinh lòng hoan hỷ. Sinh lòng hoan hỷ rồi họ an ổn như pháp thọ sinh mạng chung, mà thần thức của họ dường như cõi ngựa, nên quan sát như vậy.

Nói cõi ngựa ấy, ví như có người ở giữa chiến trường, thân mặc giáp chắc tốt, giới cầm cương ngựa ruổi chạy nhanh lẹ. Cũng vậy, thần thức này mặc giáp phan duyên thiện quả báo, mau chóng nương trên hơi thở ra vào, xả các giới các nhập, xả rồi thọ sinh Phạm thiên cho đến Sắc cứu cánh thiên, các xứ vi diệu vậy.

Bấy giờ trong hội có vị trưởng giả đồng chân tên là Nguyệt Thật từ chỗ ngồi đứng

dậy chấp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào thấy được nhân tố tồn tại của sắc? Làm thế nào thấy được nhân tố tồn tại của dục? Làm thế nào thấy được nhân tố tồn tại của kiến thủ? Và làm thế nào thấy được nhân tố tồn tại của giới cấm thủ?

Đức Phật dạy:

–Này Nguyệt Thật! Kẻ trí sẽ gặp hoàn cảnh trí, kẻ ngu sẽ gặp hoàn cảnh ngu. Bậc trí nhìn một cô gái có nhan sắc diễm lệ, biết rõ rằng đây là vật ghê tởm, chỉ là một khúc thịt, gồm có: Mủ, máu, gân, xương, mạch lớn, mạch nhỏ, ruột già, ruột non, dịch mỡ, màng não, thận, tim, lá lách, mật, gan, phổi, dạ dày, nước vàng, đờm mũi, tóc lông, móng và các bài tiết đại tiểu tiện, toàn là những thứ bất tịnh nhầy nhụa hiện dưới lớp da mỏng ấy, thật đáng kinh tởm. Nên biết rằng những sắc gì tồn tại đều do bốn đại hình thành, đấy là nhân tố tồn tại của sắc.

Này Nguyệt Thật! Như thân do cha mẹ sinh ra, những bộ phận nào thuộc tánh cứng đặc là địa đại; những bộ phận lưu chảy có tánh thấm ướt là thủy đại; hơi ấm có tánh nóng là hỏa đại; hoạt tánh khí động là phong đại. Sự hiện hữu cảm giác tri nhận, ước niệm và các đối tượng của chúng: Sắc, âm thanh, mùi, vị, xúc... các giới, đây đều là thức.

Nguyệt Thật bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Khi sắp chết, thức xả bỏ thân như thế nào? Thức chuyển dời khỏi thân như thế nào? Và làm sao thức biết được nay đang xả bỏ thân này?

Này Nguyệt Thật! Chúng sinh tùy nghiệp nhận lấy quả báo. Như một dòng chảy, thức này nắm giữ thân thể liên tục không dứt, cho đến khi kết thúc một thời kỳ quả báo chấm dứt, thức sẽ vứt bỏ thân mạng và nó sẽ theo nghiệp chuyển dời để tiếp thọ thân khác. Cũng như nấu hỗn hợp sữa và nước, do sức nóng của lửa, nước, sữa và chất mỡ béo mỗi thứ sẽ tự tách ra. Cũng vậy, này Nguyệt Thật! Sinh mạng chúng sinh chấm dứt, do nghiệp lực, hình hài, thức và các nhập, giới mỗi thứ tự phân tán, thức đóng vai trò sở y nắm lấy pháp giới và truy niệm về pháp giới, gồm các nghiệp thiện ác rồi chuyển dời đi tiếp thọ quả báo khác. Này Nguyệt Thật! Cũng như Đại cát thiện tô, một loại thuốc quý tốt, do dùng các vị thuốc tốt hay bào chế thành. Đại cát thiện tô và các nhãn hiệu như thế không quan trọng, mà năng lực dược tánh tuyệt vời của nó mới chủ yếu. Sáu chất vị: Cay, đắng, chua, mặn, chát, ngọt dùng bổ trợ thân thể, giúp cho thân thể tốt đẹp hoàn chỉnh. Cũng vậy, thức bỏ thân này rồi, mang theo nghiệp thiện hoặc ác và các pháp quả để chuyển đổi tiếp nhận báo thân khác.

Này Nguyệt Thật! Chất Tô như thân, còn các vị thuốc hòa hợp là Đại cát thiện. Các pháp và các căn hòa hợp xúc tác hình thành nghiệp, cũng như các vị thuốc hỗn hợp, bào chế thành tô. Như nghiệp tư nhuận thức, nếu uống Đại cát thiện, sự khoan khoái dễ chịu thấm nhuần tràn đầy, làm cho thân sắc tươi sáng tốt đẹp, yên ổn không bệnh hoạn. Cũng vậy, với nghiệp thiện tư nhuận, thức sẽ nhận các quả báo an lạc. Nếu uống tô không hợp cách, dung nhan thay đổi tiêu tụy xấu xí, đau đớn không còn huyết khí, thân sắc trắng bệch như chết; cũng vậy, với nghiệp ác tư nhuận, thức sẽ lãnh chịu các quả báo khổ.

Này Nguyệt Thật! Thiện bảo Tô không có tay chân mắt mà có thể giữ lấy năng lực dược tánh sắc, hương, vị của vị thuốc hay, cũng vậy thức nắm lấy pháp giới tiếp nhận các nghiệp thiện, khi bỏ thân này thọ nhận trung ấm được niệm tuyệt diệu của cõi trời, thấy được sáu tầng trời cõi Dục và mười sáu cảnh địa ngục. Thấy rồi, tay chân đoạn

nghiêm các căn tươi đẹp, nhìn thấy chết vừa lìa bỏ, nghĩ rằng: “Đây là thân cuộc sống vừa rồi của ta”. Ngay khi ấy lại thấy cung điện cõi trời thẳng diệu tuyệt bậc, có các thứ cây cỏ hoa trái trang nghiêm, giây leo giăng phủ, ánh sáng chói ngời diễm lệ, như vàng tinh luyện cho mới thành các thứ trang sức. Kẻ ấy thấy cảnh tượng này rồi, tâm sinh hoan hỷ, vì tâm vui thích nên thức liền thác sinh vào cảnh giới đó. Người có thiện nghiệp này khi xả thân và thọ thân khác an lạc không khổ, như kẻ cỡi ngựa bỏ con này để rồi cỡi con khác. Ví như chàng tráng sĩ, võ nghệ đầy đủ, khi gặp quân địch đến, khoác áo giáp, cỡi con thiên lý mã tung bay không chút gì sợ hãi. Thức được căn lành tư nhuận, khi bỏ hơi thở ra vào, xả chiếc thân giới nhập để chuyển đổi tiếp nhận cảnh giới an lạc thù thắng cũng lại như vậy, hoặc thân cõi Phạm, thân các cõi trời khác, cho đến thân cõi trời Hữu đánh mà sống trong các cõi đó.

Bấy giờ trong đại chúng có một Đại Bồ-tát, Vương tử Đại Dục, đứng dậy chỉnh y phục chấp tay bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thần thức này từ thân này dời đi, nó sẽ có màu sắc gì?

Đức Phật dạy:

–Này Vương tử Đại Dục! Sự nghĩa được ông hỏi ấy rất sâu, là cảnh giới của chư Phật, chỉ có chư Phật biết được thôi, thức ấy trừ Phật ra không còn có ai biết được.

Trưởng giả Hiền Hộ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Rất hy hữu! Vương tử Đại Dục này có thể hỏi sự sâu xa cùng cực, bí mật sâu xa vô cùng nơi chỗ sâu xa ấy.

Đức Phật dạy:

–Đúng như vậy! Này Hiền Hộ! Vì Đại Dục đây thuở xưa đã từng cúng dường Phật Tỳ-bà-đi gieo trồng căn lành.

Này Hiền Hộ! Xưa năm trăm đời Vương tử Đại Dục đây từng làm ngoại đạo, thuở ấy đã từng suy nghiệm ý nghĩa của thức này: Thức này như thế nào? Thế nào là thức? Nhưng suốt năm trăm đời ông ấy cũng chẳng biết rõ được thức này đến đâu, đi đâu và chẳng biết được đầu mối. Nay ta sẽ vì ông ấy mà quyết rõ nghĩa đó.

Trưởng giả Hiền Hộ khen Vương tử Đại Dục:

–Lành thay, lành thay! Vương tử Đại Dục có trí tuệ rộng lớn, không có biên tế, mới có thể hỏi nghĩa rất sâu xa nơi Đức Thế Tôn. Nay tôi khuyến thỉnh Đại Dục, xin hãy hỏi Đức Thế Tôn về nghĩa ấy. Chớ để ông Chân Nguyệt vui sướng chút việc mà hỏi Phật trước. Vì sao? Vì ông ấy luôn luôn náo loạn chẳng khéo hỏi Đức Thế Tôn. Chỉ do Đức Phật Thế Tôn xuất thế rất khó, nơi thế gian mà tụ họp pháp hội như vậy lại càng khó, nên nay ngài phải khuyến thỉnh Đức Thế Tôn giải thích nghĩa chỗ sâu xa ấy.

Bồ-tát Đại Dục chiêm ngưỡng Thế Tôn, thấy Thế Tôn vui vẻ thanh tịnh như hoa sen đầu mùa thu vừa nở. Thấy rồi lòng vui mừng hớn hở, một lòng chấp tay bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì con khát ngưỡng, thích nghe chánh pháp sâu xa, lo sợ Thế Tôn chẳng nói rõ đủ pháp yếu cho con, chẳng quyết nghi cho con. Lại lo sợ chẳng bao lâu Thế Tôn sẽ nhập Niết-bàn con không còn nghe chánh pháp mà các chúng sinh đời mạt trước, ngu muội chẳng biết nghiệp báo thiện ác và đối với sự thành thực và chưa thành thực của nghiệp thiện và ác cũng không thể biết rõ hằng chịu sinh tử phiền não chẳng bỏ rời được.

Đức Phật dạy:

–Này Đại Dục! Chánh pháp Như Lai khó gặp khó được. Thuở xa xưa, vì một bài kệ mà ta gieo mình từ trên núi lớn để bố thí; vì cầu chánh pháp, ta lại thực hành vô

lượng, vô biên khổ hạnh khó làm trăm ngàn ức các thứ sự việc.

Này Đại Dực! Ông có điều gì nghi nên hỏi Phật chớ có ngần ngại, ta theo ý ông mà phân biệt giải nói.

Đại Dực bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tướng trạng của thức ấy như thế nào, mong Thế Tôn khai thị.

Đức Phật dạy:

–Này Đại Dực! Như hình bóng người hiện trong nước, hình tượng đó không thể nắm bắt được, nó chẳng phải có hay không, như hình tượng sô-lạc-già, như tượng khát ái.

Vương tử Đại Dực bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là khát ái?

Đức Phật dạy:

–Như một người đối với sắc khả ý, nhãn căn liền hướng đến sắc ấy, đây gọi là khát ái. Cũng như người cầm gương soi thấy mặt mình, nếu cất gương đi thì hình tượng ấy không hiện hữu nữa. Sự chuyển vận dời đi của thức cũng lại như vậy. Hình ảnh nghiệp thiện ác và sắc tượng thức, tất cả đều không thể thấy. Ví như một người mù, mặt trời mọc hay lặn, ngày hay đêm, tối hay sáng đều không hay biết. Thức cũng như vậy chẳng thể thấy được. Những khát ái, thọ, tưởng và niệm trong thân, không thể thấy được. Các đại, các nhập và các ấm, chúng đều là thức. Các hữu sắc thể: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, sắc, thanh, hương, vị, xúc... cùng các vô sắc thể: Tâm thọ khổ lạc, tất cả đều là thức.

Này Đại Dực! Như người do thiệt căn mà biết các vị: Hoặc đắng hoặc cay, ngọt, chua, mặn, chát mà lưỡi kia có sắc còn các vị thì không sắc. Trong thân này những xương tủy, máu thịt là có sắc còn cảm thọ kia thì không sắc, đây gọi là thức, là cái lãnh thọ tội phước.

Trưởng giả Hiền Hộ đánh lễ sát chân Đức Phật rồi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Cái chịu tội phước ấy là ai?

Đức Phật dạy:

–Này Hiền Hộ! Ông lắng nghe nhận kỹ, ta sẽ nói cho ông. Người thấy chân thật thì họ thấy thức này, mà thức này chẳng thể được thấy, như trái A-ma-lặc trong bàn tay có thể thấy được. Thức này không ở trong con mắt... nếu ở trong con mắt, khi mở xẻ con mắt, lẽ tất nhiên phải thấy được thức.

Như hàng hà sa số Như Lai thấy thức này, ta cũng vậy, chỉ vì hàng phàm phu ngu si chẳng biết chẳng thấy nên ta vì họ mà nói chỉ có tên thức chẳng thể thấy nó được.

Này Hiền Hộ! Thức này chịu tội phước, ta sẽ nói cho ông, ông nên lắng nghe.

Ví như có người mắc phải Quỷ thần, hoặc các Thiên thần hoặc Càn-thát-bà, Tắc-kiến-đà... Này Hiền Hộ! Ý ông nghĩ thế nào, người bị mắc phải quỷ thần ấy, nơi thân thể có tìm thấy sự mắc phải ấy không?

–Bạch Thế Tôn, không! Quỷ thần ở nơi thân thể của người bị bệnh, không sắc không hình, ở trong hay ngoài thân đều tìm không thể thấy.

Này Hiền Hộ! Như người mắc phải đại Thiên thần có phước báo thù thắng thì phải dùng các loại hương thơm nổi tiếng thiêu đốt, bày biện các loại thức ăn uống thơm ngon, các thứ công cụ để tế giải phải trong sạch thơm ngon. Thức này cũng như vậy, khi được phước tư nhuận thì sẽ được quả báo an lạc tôn quý, hoặc làm nhân chủ, hoặc làm phụ tướng, hoặc làm người hào vọng tôn trọng, hoặc làm người giàu có tự tại, hoặc làm

trưởng giả, hoặc làm đại thương chủ, hoặc được thân cõi trời hưởng thụ các quả báo thắng diệu, bởi vì thức này được phước tư nhuận nên thân thụ hưởng quả báo an lạc. Cũng như vị Thiên thần có phước thắng diệu mắc vào thân người nào thì sẽ được hưởng thọ các thứ hoa hương thù diệu và các thức ăn tuyệt mỹ, liền được vui vẻ, bệnh được an ổn. Nay được làm nhà hào phú tôn quý tự tại thì nên biết rằng đây đều do phước tư nhuận thức mà thân thụ hưởng quả báo an lạc.

Này Hiền Hộ! Nếu bị mắc phải các loại quỷ thần xấu ác thấp kém như loài Phú-đơn-na... thì chỉ thích các thứ bất tịnh phân nhơ, hủ bại, đằm dãi. Dùng các thứ này mà tế giả thì vui vẻ, lành bệnh. Người ấy do năng lực quỷ thần, tùy theo ý muốn của quỷ thần mà ưa thích phân nhơ hôi hám bất tịnh. Cũng lại như vậy, thức được tội nghiệp tư nhuận, hoặc sinh vào chốn bần cùng, hoặc sinh vào trong các loài ngựa quỷ và các loài súc sinh ăn đồ dơ dáy, hoặc sinh vào các cõi ác. Đây chính là do tội nghiệp tư nhuận thức nên thân chịu lấy quả báo khổ.

Này Hiền Hộ! Vị Thiên thần dựa vào thân thể của ai, tuy không chất không hình nhưng vẫn thọ được các thứ hương tinh khiết cúng dường. Thức do phước tư nhuận không hình thể nhưng vẫn thọ quả báo an lạc thù thắng cũng như vậy. Nếu ai bị các loài quỷ thần hạ liệt xấu ác như Phú-đơn-na dựa vào thì chỉ thọ các thức ăn uống bất tịnh dơ dáy. Thức do tội nghiệp tư nhuận thì sẽ chịu lấy các quả báo khổ đau cũng như thế.

Này Hiền Hộ! Nên biết rằng thức không hình chất, tùy theo phước tội tư nhuận mà thọ lạc hay khổ, cũng như có người bị quỷ thần dựa vào tùy theo loài quỷ thần tốt xấu mà thọ ẩm thực ngon hay dở.

Đại Dực bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào thấy được nhân của dục?

Đức Phật dạy:

–Này Đại Dực! Sự liên quan của các nhân tố nên dục sinh, như dùi cọ cây lấy lửa, do dùi dùi bằng gỗ, khúc cây và sức người dùi cọ ma sát mà lửa sinh. Như vậy, vì có thức và vì có nam, có nữ, hay có sắc, thanh, hương, vị, xúc mà dục sinh. Ví như nhân nơi hoa mà sinh ra quả, trong hoa không có quả, khi quả sinh, hoa liền diệt. Như vậy, nhân nơi thân, thức hiển lộ, nhưng nắm lấy thân tìm thức thì không thể thấy; quả nghiệp thức sinh ra thân liền tàn diệt, nhờ có thức mà thân xương tủy... các vật bất tịnh đều tụ lại hoặc tán ra. Như hạt giống, tự thân nó gìn giữ tính chất của trái trong tương lai nếu đem nó đi gieo trồng. Cũng lại như vậy, thức khi bỏ thân này mang theo thọ tướng tác ý thuộc nghiệp thiện hay ác mà thọ báo đời sau.

Như đôi nam nữ ân ái sinh khoái lạc, sau cuộc gặp gỡ giao hoan rồi sẽ phân ly bỏ đi. Thức và thân hòa hợp luyến kết ái trước các mùi vị, rong chơi, keo lẩn; đến khi quả báo hết, thức và thân phân ly theo nghiệp mà thọ báo. Do nhân duyên giao hợp của cha mẹ, thức trung ấm đối xúc việc đó, do nghiệp lực, nảy sinh thức mà thọ thân. Ái tình và nghiệp đều không có hình chất, dục và sắc làm nhân tố cho nhau mà sinh ra dục, đây là nhân của dục.

Này Đại Dực! Làm thế nào thấy được nhân của việc nắm giữ giới? Giới là do các bậc Thầy chế định, như các hành nghiệp: Không giết hại, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu. Thủ nghĩa là nắm giữ các giới này, cần phải có tri kiến như vậy: Nhân gìn giữ giới này mà sẽ được các quả vị Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, do nhân ấy mà được sinh vào các cõi thắng diệu, thọ nhận trời, người. Đây đều là cái thiện hữu lậu, chẳng phải cái thiện vô lậu. Thiện vô lậu không còn thọ quả dị

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thục các ấm. Nay, giới thủ này là hạt giống hữu lậu gieo vào tâm thức thì sẽ được quả báo nghiệp thiện ác. Thức không thuần tịnh là do phiền não nên chịu cái khổ phiền não thiêu đốt. Đây là thấy được nhân của giới thủ.

Đại Dực bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào thức thọ thân cõi trời cho đến thọ thân địa ngục?

Đức Phật dạy:

–Này Đại Dực! Thức cùng với pháp giới gìn giữ nên có cái thấy vi diệu, chẳng phải con mắt thịt sở y cho là nhân của cái thấy. Cái thấy vi diệu này cùng với cảnh giới phước báo tương hợp nên thấy được thú vui dục lạc của cung trời. Thấy rồi sinh vui mừng, thức liền đắm trước, bèn khởi niệm như vậy: “Ta sẽ đến cõi kia.” Chánh niệm nhiếp luyến ái ấy làm nhân của các cõi. Thức ấy lại thấy thân cũ nằm bỏ nơi nghĩa địa, liền khởi lên ý niệm: “Tử thi này là đại Thiện tri thức, nhờ nó tích tập các nghiệp thiện nên làm cho ta hôm nay được quả báo cõi trời.”

Đại Dực bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thức này đối với thân chết còn luyến ái nặng như vậy, sao không nương gá vào?

Đức Phật dạy:

–Này Đại Dực! Ví như dùng kéo cắt tóc, tuy thấy tóc rơi xuống đen tuyền bóng mượt, nhưng có thể làm cho nó dính lại trên đầu được không?

–Bạch Thế Tôn! Không thể được. Tóc đã cắt bỏ rồi thì không thể làm cho dính lại trên đầu.

–Đúng vậy! Này Đại Dực! Thân chết đã vứt bỏ, thức cũng không thể gá lại để thọ báo

Đại Dực lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thức này huyền vi tịch mịch thăm thẳm, không hình chất có thể nắm bắt, không trạng thái có thể suy tầm thì làm thế nào nó có thể nắm giữ thân to lớn như voi... hoặc thân cứng chắc như kim cương, nó còn có thể nhập vào thân của tráng sĩ trượng phu, sức mạnh có thể địch lại chín voi?

–Này Đại Dực! Ví như một trận gió lớn không chất không hình thổi vào u cốc hoặc qua khe hở rít lên âm thanh ghê rợn, hoặc có thể thổi bạt cả núi Tu-di xoay thành cát bụi.

Này Đại Dực! Núi Tu-di và cơn gió lớn ấy sắc tướng ra sao?

–Bạch Thế Tôn! Cơn gió lớn ấy không chất không hình nhưng thật vi diệu.

Này Đại Dực! Cơn gió lớn không chất không hình ấy thật vi diệu. Thức cũng lại như vậy, không chất không hình nhưng quả thật vi diệu, thân dẫu to hay nhỏ nó đều có thể nắm giữ: Nhỏ như thân muỗi hoặc lớn như thân voi, nó đều có thể thọ trì. Ví như ngọn đèn sáng, ánh lửa ấy thật tuyệt vời, nếu đặt trong nhà, tùy theo căn nhà lớn nhỏ, bóng tối tiêu trừ. Thức cũng như vậy, tùy theo nghiệp nhân mà nó hứng nhận nắm giữ thân lớn hay nhỏ.

Đại Dực bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tính chất và tướng trạng của nghiệp, chúng như thế nào? Do nhân duyên gì mà chúng hiển hiện?

Đức Phật bảo Đại Dực:

–Này Đại Dực! Được sinh vào các cõi trời, được ăn các thức ăn thượng diệu của cõi trời, sống trong cảnh an ninh khoái lạc, đây đều do nghiệp quả đưa đến. Ví như có

hai người khát nước đang đi nơi chốn hoang vu, trong ấy một người gặp được nước mát ngọt, còn một người không gặp được nước ngọt nên cơn khát càng làm khổ. Kẻ được uống nước ấy không phải có người nào đó đem đến cho, còn người không được nước ấy không bị cản trở không cho nước, mà chính mỗi người do nghiệp nhân nên chịu quả báo khổ hay vui. Nay Đại Dực! Cần phải thấy được nghiệp thiện ác như vậy. Cũng như mặt trăng lơ lửng trên không trung có hai phần sáng tối. Lại như quả còn sống, nhờ dùng lửa nấu chín nên quả đổi thành màu khác. Thân này cũng vậy, nhờ phước tăng trưởng nên sinh vào gia tộc tôn quý, tư sản đầy đủ, vàng bạc đầy ắp, thăng tướng hiển vinh; hoặc sinh vào cõi trời hưởng thụ khoái lạc tự tại. Đây đều do tướng trạng phước báo của nghiệp thiện hiển hiện. Ví như đem hạt giống gieo xuống đất, qua thời gian sau kết trái đầy trên cây. Song hạt giống ấy không phải chuyển từ cành này vào cành khác rồi đến ngọn cây. Nếu chặt và chẻ thân ra sẽ không tìm thấy hạt. Cũng không phải ai đó đem hạt cấy vào cành, nơi thân cây hay nơi rễ, tìm hạt giống ấy không thể thấy. Như vậy, các nghiệp thiện và ác đều nương nơi thân, nhưng tìm nghiệp ấy nơi thân tuyệt nhiên không thấy. Như từ hạt giống rồi mới có hoa, trong hạt giống không có hoa, nhân nơi hoa mới có quả, trong hoa không có quả, hoa quả phát triển trình tự qua lại, sự phát triển ấy cũng không thấy. Cũng vậy, từ nơi thân mà có nghiệp, nhân nơi nghiệp mà có thân; trong thân không có nghiệp, trong nghiệp không có thân. Như hoa nở đến kỳ rụng thì trái hiển hiện. Thân đến thời kỳ tàn diệt thì nghiệp quả mới hiện ra. Như nhờ có hạt mới có hoa có trái, cũng vậy có thân nhân nghiệp thiện ác mới có đầy đủ quả báo của các nghiệp ấy, không hình mạo cũng không tướng trạng cụ thể. Như có thân người mới có bóng, bóng ấy không có chất, không ngại, không thể nắm bắt, không thể buộc ràng dính nơi con người, những việc đi đứng qua lại của bóng tùy thuộc vào sự vận động của thân. Cái bóng ấy, cũng không thấy từ nơi thân mà ra, nghiệp và thân cũng như vậy. Có thân tất có nghiệp nhưng không thấy được nghiệp, nó buộc dính nơi thân không rời khỏi thân, nhưng nghiệp vẫn hiện hữu. Như các vị khác nhau của các loại thuốc đắng, chát, cay, có thể điều tịnh thân thể trừ tất cả bệnh tật làm cho thân thể khỏe mạnh, nhan sắc tươi nhuận, người khác nhìn thấy liền biết uống thuốc tốt, vị thuốc có thể biết được, còn kỹ thuật luyện bào chế thuốc thì vô hình, không thể nhìn thấy được, dầu có làm gì cũng không thể thấy biết được, nhưng nó có thể bồi đắp cơ thể con người làm cho da dẻ hồng hào dung mạo tươi trẻ. Cũng vậy, nghiệp không hình chất nhưng có thể tư nhuận sắc thân. Nếu nghiệp thiện tư nhuận, các thức uống ăn y phục, các tư trang trong ngoài chung quanh đều mỹ lệ, tay chân đoan chánh, dung hình đẹp đẽ, nhà cửa hoa lệ xa xỉ, châu ngọc vàng bạc các thứ quý báu chất chứa tràn đầy, an vui khoái lạc, sung sướng thích ý, nên biết rằng đây là tướng trạng của nghiệp thiện. Nếu sinh vào nhà nghèo nàn nơi vùng biên địa hạ tiện, đồ dùng thiếu thốn, mong mỏi thêm muốn cái vui của kẻ khác, đồ ăn uống thô xấu hoặc không có cái ăn, dung mạo xấu xí, chỗ ở thấp hèn, nên biết rằng đây là hiện tướng của nghiệp ác. Ví như dùng gương sáng soi mặt thấy đẹp xấu, hình tượng trong gương không hình chất có thể nắm giữ, cũng vậy, thức được nghiệp thiện hay ác tư nhuận thì hoặc sẽ sinh trong trời, người, hoặc sinh trong các cõi địa ngục, súc sinh. Nay Đại Dực! Cần phải tri kiến nghiệp và thức hòa hợp biến dịch như thật.

Đại Dực bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm sao thức nhỏ nhiệm này có thể giữ gìn các căn, có thể giữ lấy thân to lớn?



Đức Phật dạy:

–Này Đại Dực! Ví như thợ săn vào rừng núi, mang cung cầm tên độc bắn voi. Chất độc nơi mũi tên ngấm vào máu, độc tố phát tán chuyển vận khắp thân voi làm cho các chi và thân thể bị tê liệt, căn cảnh tán mất. Độc tố lưu dẫn phát tán hủy hại làm thân có sắc đỏ xanh, giống như máu bầm, chất độc giết hại voi rồi liền biến chuyển. Này Đại Dực! Ông nghĩ thế nào? Chất độc ấy cùng voi, cái nào nhiều cái nào ít, cái nào lớn cái nào nhỏ? Có thể so sánh được không?

–Bạch Thế Tôn! Chất độc và thân voi, cái nào nhiều ít, cái nào lớn nhỏ, khối lượng của nó chênh lệch rất xa, sự so sánh như thế không đối xứng, giống như đem hạt cải so sánh với núi Tu-di.

–Này Đại Dực! Cũng vậy, thức khi bỏ thân này để nắm giữ các căn, bỏ các giới này mà tùy theo nghiệp mà biến dịch.

–Bạch Thế Tôn! Thức nhỏ nhiệm này làm sao nhận lấy giữ gìn thân to lớn mà không có mỗi một?

–Này Đại Dực! Núi chúa Tu-di cao tám vạn bốn ngàn do-tuần. Núi ấy có hai vị Long vương là Nan-đà và Ô-ba-nan-đà, mỗi Long vương quán quanh ngọn núi ba vòng, hơi thở của hai vị Long vương này làm chấn động cả núi Tu-di và làm cho nước trong biển đều biến thành chất độc. Hai Long vương này có thân dài lớn có sức mạnh và các long vương Tu-cát và Đức-xoa-ca, cả hai đều có thân thể và sức mạnh cũng như Nan-đà và Ô-ba-na-đà, ý ông nghĩ thế nào. Này Đại Dực! Thức của bốn đại Long vương ấy cùng với thức của muối mòng có khác nhau không?

–Bạch Thế Tôn! Thức của bốn đại Long vương và con muối mòng không khác.

–Này Đại Dực! Có một loại độc chất tên là bạt-thố-na-bà, chỉ cần một giọt nhỏ cho vào miệng của bốn Long vương thì bốn long vương sẽ chết ngay lập tức. Này Đại Dực! Ý ông nghĩ thế nào? Một giọt nhỏ độc chất na-bà và chất độc trong miệng Long vương, chất độc nào có lượng nhiều hơn?

–Bạch Thế Tôn! Chất độc trong miệng Long vương nhiều hơn còn chất độc na-bà kia quá ít.

–Này Đại Dực! Chúng sinh có thân to lớn, có sức địch chín voi, thức vi diệu này không sắc không hình, nó không phân biệt thân lượng lớn hay nhỏ, chỉ tùy nghiệp mà thọ nhận và giữ gìn thân to hay nhỏ. Như hạt Ni-cù-đà rất nhỏ được gieo xuống đất phát triển thành cây bà-ta thân to, cành lá cao tỏa rộng. Vậy ý ông nghĩ thế nào, hạt ấy và thân cây, cái nào lớn nhỏ?

–Bạch Thế Tôn! Loại cây ấy và thân cây, thể lượng lớn nhỏ chênh lệch nhau. Như lỗ ngó sen đem so với hư không.

Như vậy, này Đại Dực! Ở trong hạt không thể tìm thấy cây, nếu không có hạt thì không sinh ra cây. Hạt Ni-cù-đà nhỏ bé có thể sinh trưởng cây to lớn. Cũng vậy, thức vi tế ấy có thể sinh ra thân to lớn. Trong thức tìm thân không thể được, nếu bỏ thức, thân không có.

Đại Dực bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm sao thức chẳng thể hoại cứng chắc như kim cương mà lại nung nấu trong chiếc thân nguy hiểm dễ vỡ chóng tàn?

Đức Phật dạy:

–Này Đại Dực! Ví như có người nghèo gặp được ngọc báu như ý. Nhờ năng lực của ngọc mà có được nhà cao cửa rộng, có cung điện chạm trổ cực kỳ diễm lệ sang

trọng, có vườn rừng hoa trái sum suê, có voi ngựa, có gái đẹp hầu hạ, của cải đồ dùng tự nhiên tuôn vào. Nếu người ấy đánh mất ngọc báu như ý, thì các đồ dùng của cải có được tất cả sẽ bị tiêu tan. Thần châu quý như ý tinh khiết kiên cố, dẫu hàng ngàn kim cương vẫn không thể hủy hoại công năng sinh ra đồ dùng của cải. Nhưng các thứ ấy là vô thường tạm bợ không bền, sẽ mau chóng tiêu tan hủy diệt. Cũng như vậy, thức kiên cố bất hoại, thân do nó sinh ra mau chóng tàn lụi và hoại diệt.

–Bạch Thế Tôn! Thức nhu nhuyễn diệu kỳ ấy làm sao đi xuyên vào trong các sắc thô cứng?

Đức Phật dạy:

–Này Đại Dực! Thế của nước là chí nhu, nhưng với một dòng nước chảy xiết hay con thác đổ có thể xuyên cả núi. Ý ông nghĩ thế nào, tính chất của nước và đá, cái nào cứng cái nào mềm?

–Bạch Thế Tôn! Đá quả thật cứng rắn gần như kim cương, còn nước nhu nhuyễn, làm cho ai cũng thích tiếp xúc.

–Này Đại Dực! Thức cũng vậy, rất nhiệm mầu, rất nhu nhuyễn, nó có thể xuyên vào trong các sắc thân to lớn cứng chắc mà thọ báo.

–Bạch Thế Tôn! Vậy chúng sinh khi bỏ thân này rồi làm thế nào sinh vào trong các cõi trời hay sinh vào trong các cảnh giới địa ngục?

–Này Đại Dực! Khi lâm chung, những ai do phước nghiệp tư nhuận sẽ bỏ được cái thấy cũ mà được cái thấy vi diệu của cõi trời. Nhờ cái thấy vi diệu ấy liền thấy được sáu tầng trời cõi Dục, thấy bất kỳ nơi nào, thậm chí thấy thân dao động nơi sáu nẻo, thấy cung điện cõi trời và các khu hoan hỷ viên và tạp hoa viên. Lại thấy cung điện hoa sen nơi chư Thiên ở, có các Thiên nữ diễm kiều hầu hạ nói cười nô đùa vui vẻ, có hoa tai phục sức kiều-xa-da, tay đeo vòng xuyên các loại, hoa luôn luôn nở, các thứ đồ dùng bày biện đầy đủ. Do thấy được chư Thiên, Thiên nữ, tâm liền luyến ái, hoan hỷ dung nhan hiện vẻ thích ý tươi vui, mặt như hoa sen, mắt nhìn không thác loạn, mũi không tắc nghẹt, hơi miệng không hôi, khí sắc của mắt tươi sáng như lá sen xanh, các lông đốt nơi thân thể không đau đớn. Mắt, tai, mũi, miệng không chảy máu, không són đại tiểu tiện, không có hiện tướng lỗ chân lông sợ hãi, bàn tay không sắc vàng như chết, móng không đen xanh, tay chân không cào đạp loạn xạ cũng không co quắp, các tướng tốt hiển hiện, lại thấy trong hư không có cung điện cao lớn, rường cột rực rỡ có trăm ngàn băng trướng thêu khắc hoa lệ, trang hoàng, phong linh mắc khắp khi gió thổi vào khu vực âm thanh thanh thoát trở lên. Có các thứ hoa thơm trang nghiêm bảo điện. Các Thiên đồng tử dùng các bảo vật trang nghiêm thân thể dạo chơi trong bảo điện. Thấy rồi lòng sinh vui mừng, miệng mỉm cười hé nụ răng hiển lộ ra như hoa quân đồ, tiếng nói nhu hòa, thân không cảm thấy quá lạnh hay quá nóng. Thân nhân quyến thuộc vây quanh cũng không có lo âu đau xót. Đến khi mặt trời vừa ló dạng liền xả thọ mạng. Những gì thấy được rõ ràng, không có các cảnh tượng tối tăm, mùi hương lạ thơm ngào ngạt rạo rực từ bốn phương bay đến, thấy nghi dung tôn quý của Đức Phật liền vui vẻ kính trọng. Thấy các cảnh tượng như vậy rồi, nói lời thân ái vui mừng ra đi, giống như muốn nói tạm ra đi rồi sẽ trở về, an ủi cho người thân biết, không để cho họ ưu não, nói lên tính chất thường hằng của pháp là có sinh tất phải có chết, không nên suy nghĩ miên man mà sinh khổ não.

Này Đại Dực! Một người với thiện nghiệp khi sắp lâm chung, có ai ưa thích bố thí hoặc các lời kệ, hoặc những lời tán tụng, hoặc xác định rõ các nhân tố, hoặc các lời dạy

xưng thuyết về chánh pháp, người ấy như đang ngủ mà không phải ngủ an ổn xả thọ mạng. Khi sắp xả bỏ thọ mạng, có Thiên phụ và Thiên mẫu đến cùng trên một tòa ngai, trong tay Thiên mẫu tự nhiên xuất hiện đóa hoa. Thiên mẫu thấy hoa quay lại nhìn Thiên phụ bảo: “Thật là phước lành, thật là thắng quả kỳ lạ hiếm có, Thiên phụ nên biết! Thời điểm vui mừng Thiên tử xuất hiện sẽ không còn bao lâu nữa.”

Thiên mẫu dùng hai tay nâng đóa hoa mân mê, trong lúc đang mân mê đóa hoa, người ấy mạng chung. Thức không hình tướng này xả bỏ các căn, chỉ giữ lấy nghiệp cảnh, xả bỏ các giới chỉ giữ lấy giới sự, dịch chuyển đi thọ quả báo khác. Giống như người cỡi ngựa, hết cỡi con này đến cỡi con khác, như mặt trời chiếu các tia nắng, như cây sinh lửa, như bóng trăng in trên dòng nước lặng trong. Thức được thiện nghiệp tư nhuận dịch chuyển đi thọ quả báo cõi trời, như mạch phong di động, trong giây lát gá trong đóa hoa, Thiên phụ và Thiên mẫu cùng ngồi nhìn, gió dục cam lồ thổi vào đóa hoa bảy ngày, thân Thiên đồng hiện ra tinh khiết với các báu vật trang nghiêm ánh sáng phát ra chói lòa rực rỡ trên tay Thiên mẫu.

Đại Dực bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thức vô hình ấy bằng cách nào nương nhờ năng lực nhân duyên mà sinh ra hình chất? Làm sao cái hữu hình chỉ nằm trong nhân duyên?

Đức Phật dạy:

–Này Đại Dực! Như dùng hai cây khoan lỗ cọ xát nhau lấy lửa. Lửa này ngay nơi cây tìm không thể được, nhưng bỏ cây ra thì lửa cũng không có, phải biết rằng do nhân duyên hòa hợp nên có lửa. Nếu nhân duyên không hội tụ đủ thì lửa không sinh. Trong cây tìm ngọn lửa cụ thể chắc chắn không thể thấy. Song, điều hiển nhiên đều thấy rõ, từ trong cây lửa xuất hiện. Như vậy, này Đại Dực! Thức nương gá các yếu tố nhân duyên hòa hợp nơi cha mẹ mà sinh ra thân hữu tình, trong thân hữu tình ấy tìm thức sẽ không thấy, nhưng lìa thân hữu tình cũng không có thức.

–Này Đại Dực! Khi lửa chưa phát ra thì tướng lửa không hiện, cũng không có nóng ấm, tất cả tướng trạng đều không có. Như vậy, này Đại Dực! Nếu khi chưa có thân, thì thức và các tướng trạng như thọ tưởng hành đều không hiện hữu. Này Đại Dực! Như mắt người bình thường nhìn mặt trời chỉ thấy ánh sáng chói lòa mà không thấy vầng mặt trời, không biết nó màu đen hay màu trắng, là vàng trắng hay vàng đỏ, nhưng vì nó tỏa nhiệt và chiếu sáng, cứ mọc rồi lại lặn xoay vần, qua các tác dụng đó mà biết có mặt trời. Thức cũng như vậy, nhờ vào các tác dụng của nó mà biết có thức.

Đại Dực bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tác dụng của thức như thế nào?

Đức Phật bảo:

–Này Đại Dực! Các hình thái cảm thọ, tri giác, tưởng, hành, tư ưu khổ não, đây là tác dụng của thức. Còn có các nghiệp thiện và bất thiện, huân tập thành chủng tử tác dụng mà hiển bày tính chất của thức.

Đại Dực bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm sao thức rời bỏ thân cũ mà ngay lập tức đi thọ thân mới? Trong khi thức vừa bỏ thân cũ chưa thọ thân mới, trong khoảng thời gian ấy, thức mang tướng trạng gì?

Đức Phật đáp:

–Này Đại Dực! Ví như có chàng dũng sĩ khoác áo giáp cỡi ngựa phi nhanh như gió xông vào chiến trận. Trong lúc giao chiến, tâm loạn ngã ngựa, nhưng nhờ giỏi võ

nghe, lệ làng nhảy lên lưng ngựa. Thức, cũng lại như vậy, khi bỏ thân này tức tức đi thọ thân khác. Ví như có kẻ nhát gan gặp quân địch, sợ hãi giục ngựa bỏ chạy. Thức được thiện nghiệp tư nhuận, khi thấy Thiên phụ và Thiên mẫu cùng ngồi chung một chỗ ngồi, mau chóng gá sinh vào họ. Nay Đại Dực! Vấn đề ông vừa đặt ra là thức bỏ thân cũ chưa thọ thân mới, trong khoảng thời gian ấy, thức mang tướng trạng ra sao?

Này Đại Dực! Ví như bóng người ảnh hiện trong nước không có thực chất có thể nắm lấy, mặc dù tay chân mặt mắt và các hình trạng cùng với thân người thật không khác, như vậy thể chất và các sự kiện khác ở trong bóng đều không có thật, như không có lạnh, không có nóng và không có những xúc cảm khác, không có mệt mỏi, cái thân thịt bốn đại cũng không có, không có tiếng nói, không có tiếng động của thân thể, không có âm thanh vui sướng hay đau khổ. Thức bỏ thân cũ, thân mới chưa thọ trong khoảng thời gian ấy tướng trạng của nó cũng như vậy. Nay Đại Dực! Đó là thức được nghiệp thiện tư nhuận sinh vào cõi trời.

Đại Dực bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thức này khi sinh vào địa ngục như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này Đại Dực! Kẻ làm nghiệp ác sẽ rơi vào địa ngục. Ông hãy lắng nghe! Nay Đại Dực! Trong đây chúng sinh tích tập các điều bất thiện, đến khi mạng chung liền khởi niệm như vậy: Nay ta, nơi thân này sẽ chết, đau khổ muôn phần khi phải bỏ cha mẹ, xa lìa người thân và những gì ưa thích, liền thấy các cảnh địa ngục, thấy thân của mình, thêm vào đó những điều ứng hợp với hiện tượng này như thấy chân lộn lên đầu, đầu lộn dưới chân. Lại thấy một nơi đất toàn là máu, khi thấy hiện tượng máu này tâm sinh nếm mùi vị, do nếm mùi vị tâm thức liền sinh vào chốn địa ngục, nhận năng lực của mùi xú uế của nước như bắn hủ mục, thức liền gá vào trong đó. Ví như nơi hôi thối đầy phân như làm cho vị tô lạc hay mỹ tửu cũng hôi thối, do năng của các đồ hôi thối mà các loài trùng sinh trong đó. Tâm thức rơi vào địa ngục gá vào vật hôi thối rồi sinh cũng lại như vậy.

Bấy giờ trưởng giả Hiền Hộ chấp tay bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh trong địa ngục mang sắc tướng gì? Thân thể như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này Hiền Hộ! Chúng sinh kia do thích huyết địa nên sinh vào địa ngục, toàn thân là huyết quang, thân có màu sắc như máu. Những chúng sinh nào sinh vào địa ngục Thang hoàng, thân thể họ giống như mây đen. Những chúng sinh nào sinh vào dòng sông Khổng thang, thì thân họ lốm đốm bao nhiêu là tạp sắc. Ở cõi đó thân thể họ vô cùng mềm nhũn, ví như thân thể của trẻ thơ được yêu thương quý mến. Những thân tướng đó dài và lớn hơn tám khủy tay, tóc râu và lông của bản thân họ buông dài lòa xòa, tay chân mặt mắt của họ lồi lõm bất toàn, chúng sinh của cõi Diêm-phù-đề trông thấy họ từ xa liền chết sống.

Đại Dực bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ở địa ngục, chúng sinh ăn như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này Đại Dực! Cái ăn của họ hoàn toàn đau khổ, cái ăn của họ trong sợ hãi chạy loạn, từ xa thấy nước đồng đỏ, tướng đó là máu nên chạy xô đến, lại có tiếng la to: “Những kẻ đói kia, mau đến đây ăn.” Họ liền chạy đến hưởng gọi, đến rồi thấy vậy lấy

tay che miệng. Bọn ngục tốt dùng tay ép uống nước đồng nóng chảy. Nước đồng vào bụng, gân cốt bùng lửa đốt cháy toàn thân.

Này Đại Dực! Những vật được chúng sinh ở cõi địa ngục ấy ăn, chỉ tăng thêm sự đau khổ, không có một chút vui, sự thống khổ của chúng sinh ở chốn địa ngục là như vậy đó. Thần thức không tuông bỏ cũng không bị hủy hoại, thân thể như khối sương mù mà thần thức cứ trụ không rời, nếu thân thống khổ của nghiệp báo không tận dứt thì thần thức không xả ly. Ở cõi địa ngục, những thống khổ của đói khát bức bách như vậy, chúng sinh ở đó liền thấy vườn rừng, trái hoa nở rộ bát ngát khắp nơi, họ thấy rồi cười vui bảo nhau, vườn ấy sum suê gió lành nhẹ thổi, chúng ta vào ngay vườn để tạm vui giây lát. Hoa quả lá cây bỗng biến gươm dao chém đâm những kẻ tội đồ, có kẻ bị phân thây ra làm hai khúc, hoặc có kẻ kêu la chạy loạn tứ phía. Bọn ngục tốt chạy đến, hoặc cầm gậy Kim cương, hoặc cầm gậy sắt, búa sắt, trượng sắt, nhe răng thịnh nộ, thân tuôn lửa dữ, đánh đập tội nhân không cho chạy thoát. Những người ấy đều do nghiệp của mình mà hứng chịu lấy những trạng huống như thế. Sau đó, ngục tốt tùy theo tội đồ, nói với họ rằng, các người ở đây chờ đi đâu, đừng mong đào thoát, nghiệp của các người nay trang nghiêm vườn này, có thể thoát đi được chăng?

Vậy đó, này Đại Dực! Chúng sinh ở cõi địa ngục nhận chịu bao đau đớn, chết bầy ngày rồi lại cứ sinh vào địa ngục, vì nghiệp lực như vậy, như loài ong bay đi, hút nhụy hoa rồi lại về chỗ cũ. Tội nghiệp của chúng sinh như thế nào thì phải vào địa ngục như thế đó. Khi mới chết, thấy những trói buộc truy đuổi của sự chết, thân tâm quá khổ bị đưa vào chốn quá tối tăm mù mịt, như bị giặc cướp truy đuổi, kéo lôi. Họ liền nói như vậy: “Hỡi ôi họa thay, khổ thay! Ta nay bỏ cõi Diêm-phù-đề với bao quyến thuộc, bè bạn mến yêu mà vào trong địa ngục, ta nay chẳng thấy đường lên cõi trời, chỉ thấy toàn sự khổ, như tấm nhả tơ buộc lấy thân mình đến chết, nay tội ta làm, nghiệp buộc thân ta, ta bị truy bức kéo lôi cột trói vào trong địa ngục.”

Này Hiền Hộ! Chúng sinh tạo tội sinh địa ngục, hình thức khổ như vậy đấy.

Khi ấy, Hiền Hộ cùng với vương tử Đại Dực, nghe nói thế, lông thân dựng đứng, đồng đứng chấp tay, nói như vậy:

–Nay chúng con xin quy y Phật, phát nguyện: “Nhờ nhân duyên nghe pháp này ở trong sinh tử phiền não lưu chuyển, nguyện chớ sinh ác đạo chớ thụ khổ địa ngục.”

Trưởng giả Hiền Hộ lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nay con còn muốn hỏi Thế Tôn về các điều nghi trước.

Đức Phật dạy:

–Này Hiền Hộ! Nếu có nghi điều chi, ta cho phép ông hỏi.

–Bạch Thế Tôn! Cái gì gọi là Tụ? Cái gì gọi là Tích? Cái gì gọi là Ấm? Cái gì gọi là Di?

–Này Hiền Hộ! Cảnh giới của trí, của nhận thức, của ý tưởng, của phân xét, thân này lấy bốn cảnh giới đó mà thành. Bốn cảnh giới được gọi là tích tụ, đó là sáu giới, sáu căn và sáu đối tượng căn. Nhân của ba cảnh giới và hai căn là tóc râu lông móng, da thịt máu mủ, nước miếng, đờm dãi, mỡ, tủy dịch, tay chân mặt mắt, các thành phần chi tiết lớn nhỏ, hòa hợp hội tập, nên gọi là Tụ. Còn đất, nước, gió, lửa, hư không và thức được gọi là sáu căn thức; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp được gọi là đối tượng của sáu căn, tức là tham, sân, si gọi là nhân ba cõi. Lại nữa, phong, hoàng, đàm cũng gọi là ba nguyên nhân. Còn hai căn gọi là giới và tín. Lại có hai nguyên nhân gọi là thiện và bất thiện. Lại có hai nguyên nhân gọi là xả và thí. Lại có hai nguyên nhân gọi là tinh tấn và

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

định. Còn thọ tướng hành và thức, được gọi là vô sắc ấm nhận lãnh và cảm thọ những tướng được gọi là khổ vui... cùng với các tướng không khổ không vui.

Tướng đó là biết các hình thái của khổ vui. Hành gọi đó là hiện niệm tác ý tức sinh khởi ý niệm khi gặp đối tượng cùng với xúc.

Thức là chủ của thân biến hành các thể. Thân có được những điều như vậy đều do ở thức.

Cái gọi là bất di, đó là sự thanh tịnh của thân, khẩu, ý, chứng đắc đạo quả. Người này chết rồi buông bỏ ấm hữu vi, không thọ trở lại các hữu vi, không lưu chuyển vào trong sáu nẻo. Cực vui mà “Di”, chẳng lại “Di” thêm lần nữa “Bất di” là tên đó.

Khi ấy Hiền Hộ và vương tử Đại Dực, lễ dưới chân Phật bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nhất thiết trí của Phật tuyên thuyết pháp tụ như vậy, sẽ mang lại lợi lạc lớn cho chúng sinh vào thời vị lai.

Đức Phật dạy:

–Pháp tụ của Như Lai vĩnh viễn trụ không bao giờ dứt. Nhất thiết trí là biết mà chẳng tạo tác. Ta đã trải qua vô lượng kiếp cần khổ tích tập ánh sáng của trí tuệ, nay nói kinh này, mặt trời chánh pháp này, vì các chúng sinh mà chiếu soi ánh sáng vĩ đại, tiếng thơm của đức chảy hoàn toàn vào biển Nhất thiết trí. Nói như vậy là vì có thể điều phục được tâm thức lưu chuyển trong sinh tử. Chỗ nào mà kinh này được tuyên giảng, giải thích đọc tụng, thì nơi đó, chư Thiên, Quỷ Thần, A-tu-la, Ma-hầu-la-già đều đến lễ lạy và hoàn toàn ủng hộ. Những tai họa khủng khiếp của nạn vua, cướp bóc và nước lửa đều không thể hại. Các vị Tỳ-kheo từ nay trở đi, đối với những ai không tin chớ nên nói ra kinh này, cũng nên cẩn thận không chỉ cho những ai phạm lỗi lầm khi đến cầu bản kinh này. Đối với bộ phái Ni-kiền và Ni-kiền-tử và đối với ngoại đạo cũng chớ truyền dạy. Đối với những ai không cung kính tận lực thỉnh cầu, cũng chẳng nên vì họ mà nói. Nếu không như vậy thì vi phạm giáo pháp của ta, hoại phá pháp sự, người này chính là kẻ làm tổn hoại Như Lai. Nếu có các Tỳ-kheo cung kính lễ lạy kinh điển này, thì cần phải cung kính cúng dường người đó.

Người đó là bậc nắm giữ tạng của Như Lai. Khi ấy Thế Tôn nói kệ rằng:

*Dũng mãnh siêu trần lụy  
Siêng tu chánh pháp Phật  
Trừ diệt chúng quân chết  
Như voi đập cỏ tranh,  
Trì pháp phụng giới cấm  
Chuyên tình chớ biếng lười  
Để xả dòng sinh tử  
Dứt các khổ hữu biên.*

Phật thuyết kinh này xong, Đồng chân thắng thượng Hiền Hộ, vương tử Đại Dực, cùng với các Đại Bồ-tát, Tỳ-kheo, Trời, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà... tất cả chúng của đại hội, được nghe Phật dạy, đều hoan hỷ tín thọ phụng hành.

